

CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
Độc lập - Tự do - Hạnh phúc

BIÊN BẢN NGHIỆM THU VÀ QUYẾT TOÁN KINH PHÍ ĐẶT HÀNG
Về việc cung cấp dịch vụ giáo dục sử dụng kinh phí ngân sách
nhà nước của Thành phố năm học 2023-2024

Căn cứ Nghị định số 32/2019/NĐ-CP ngày 10/4/2019 của Chính phủ quy định giao nhiệm vụ, đặt hàng hoặc đấu thầu cung cấp sản phẩm, dịch vụ công sử dụng ngân sách nhà nước từ nguồn kinh phí chi thường xuyên;

Căn cứ Nghị quyết số 02/2024/NQ-HĐND ngày 29/3/2024 của HĐND Thành phố quy định mức thu học phí đối với các cơ sở giáo dục mầm non, giáo dục phổ thông công lập trên địa bàn thành phố Hà Nội từ năm học 2023-2024;

Căn cứ Nghị quyết số 19/2024/NQ-HĐND ngày 04/10/2024 của HĐND Thành phố phê duyệt giá dịch vụ để thực hiện thí điểm đối với các cơ sở giáo dục mầm non, giáo dục phổ thông sử dụng ngân sách nhà nước của thành phố Hà Nội;

Căn cứ Quyết định số 31/2020/QĐ-UBND ngày 30/11/2020 của UBND thành phố Hà Nội ban hành Quy định giao nhiệm vụ, đặt hàng hoặc đấu thầu cung cấp sản phẩm, dịch vụ công sử dụng ngân sách nhà nước từ nguồn kinh phí chi thường xuyên của thành phố Hà Nội;

Căn cứ Quyết định số 1524/QĐ-SGDĐT ngày 30/8/2023 của Sở Giáo dục và Đào tạo về việc đặt hàng cung cấp dịch vụ giáo dục sử dụng kinh phí ngân sách nhà nước của Thành phố năm học 2023-2024;

Căn cứ Quyết định số 2832/QĐ-SGDĐT ngày 15/11/2024 của Sở Giáo dục và Đào tạo về việc điều chỉnh giá trị đặt hàng cung cấp dịch vụ giáo dục sử dụng kinh phí ngân sách nhà nước của Thành phố năm học 2023-2024;

Hôm nay, ngày 19 tháng 11 năm 2024, chúng tôi gồm có:

- Đại diện Sở Giáo dục và Đào tạo:

+ Ông Trần Thế Cường, Giám đốc Sở Giáo dục và Đào tạo.

+ Bà Hoàng Thị Thu Phương, Trưởng phòng Kế hoạch - Tài chính.

+ Ông Hà Xuân Nhâm, Trưởng phòng Giáo dục trung học.

+ Bà Ngô Thị Diệp Lan, Phó Trưởng phòng Kế hoạch - Tài chính.

+ Ông Nguyễn Đắc Toàn, Chuyên viên phòng Kế hoạch - Tài chính.

+ Ông/bà Nguyễn Thu Hằng Chuyên viên phòng Kế hoạch - Tài chính.

- Đại diện cơ sở giáo dục công lập trực thuộc nhận đặt hàng:

+ Ông/bà: Dương Hai Bảy Mươi, Hiệu trưởng

+ Ông/bà Vũ Thị Thanh Tâm, Kế toán



SỐ LỚP, HỌC SINH NĂM HỌC 2023-2024

(Kèm theo Biên bản nghiệm thu quyết toán đặt hàng năm học 2023-2024
ngày 19/11/2024...đối với Trường THPT Lý Thường Kiệt)

Số TT	Cấp học/lớp	Số lớp	Số học sinh	Số học sinh bình quân/lớp
	Cấp THPT	33	1.501	45
1	Lớp 10	11	497	
2	Lớp 11	11	501	
3	Lớp 12	11	503	

Người lập



Vũ Thị Thanh Tâm

Ngày 19 tháng 11 năm 2024

Thủ trưởng đơn vị



Dương Hai Bảy Mười

SỐ LIỆU QUYẾT TOÁN ĐẶT HÀNG NĂM HỌC 2023-2024

(Kèm theo Biên bản nghiệm thu quyết toán đặt hàng năm học 2023-2024 ngày 19/11/2024 đối với Trường THPT Lý Thường Kiệt)

STT	Cấp học/học sinh (trẻ em)	Mức thu học phí (nghìn đồng/học sinh/tháng)	Số lớp	Số học sinh (trẻ em) thực tế bình quân (theo số liệu tổng hợp từ cơ sở dữ liệu ngành)	Số học sinh (trẻ em) bình quân/lớp	Giá dịch vụ (nghìn đồng/học sinh (trẻ em)/năm học)	Hệ số điều chỉnh giá theo quy mô lớp/cơ sở giáo dục	Hệ số điều chỉnh giá theo quy mô học sinh (trẻ em) bình quân/lớp	Giá dịch vụ đặt hàng (nghìn đồng/học sinh (trẻ em)/năm học)	Giá đặt hàng năm học 2023-2024 (nghìn đồng)	Quyết toán kinh phí đặt hàng 4 tháng năm 2023 (nghìn đồng)			Quyết toán kinh phí đặt hàng 8 tháng năm 2024 (nghìn đồng)			Nguồn ngân sách nhà nước đặt hàng đã cấp 4 tháng năm 2023 (nghìn đồng)	Nguồn ngân sách nhà nước đặt hàng đã cấp 8 tháng năm 2024 (nghìn đồng)	Chênh lệch nguồn ngân sách nhà nước đặt hàng giữa số quyết toán so với số đã cấp (thiếu +, thừa -) (nghìn đồng)		
											Tổng số	Chia ra		Tổng số	Chia ra						
												Nguồn thu học phí năm 2023	Nguồn cải cách tiền lương của đơn vị		Nguồn ngân sách nhà nước	Nguồn thu học phí năm 2024				Nguồn cải cách tiền lương của đơn vị	Nguồn ngân sách nhà nước
A	B	1	2	3	4	5	6	7	8=5x6x7	9=3x8	10=9/12 thángx4 tháng	11	12	13=10-11-12	14=9-10	15	16	17=14-15-16	18	19	20=13+17-18-19
1	Học sinh Trung học phổ thông	217	33	1.501	45	9.950	1,00	0,97	9.652	14.487.652	4.829.217	1.082.160	551.236	3.195.821	9.658.435	1.128.504	1.988.268	6.541.663	3.458.917	7.092.153	- 813.586

Số học sinh (trẻ em) gọi chung là học sinh; Nhóm trẻ, lớp mẫu giáo gọi chung là lớp.

Người lập

Vũ Thị Thanh Tâm

Vũ Thị Thanh Tâm



Đơn vị: Trường THPT Lý Thường Kiệt

GIẢI TRÌNH SỐ LỚP, HỌC SINH THỰC TẾ NĂM HỌC 2023-2024

Số TT	Cấp học/lớp	Số lớp	Số học sinh bình quân	Số học sinh bình quân/lớp	Ghi chú số học sinh chuyển đi/đến các tháng
	Cấp THPT	33	1.501	45	
1	Lớp 10	11	497		
2	Lớp 11	11	501		
3	Lớp 12	11	503		
	Tháng 9/2023	33	1.503		
1	Lớp 10	11	498		
2	Lớp 11	11	502		
3	Lớp 12	11	503		
	Tháng 10/2023	33	1.503		
1	Lớp 10	11	498		
2	Lớp 11	11	502		
3	Lớp 12	11	503		
	Tháng 11/2023	33	1.503		
1	Lớp 10	11	498		
2	Lớp 11	11	502		
3	Lớp 12	11	503		
	Tháng 12/2023	33	1.503		
1	Lớp 10	11	498		
2	Lớp 11	11	502		
3	Lớp 12	11	503		
	Tháng 01/2024	33	1.500		
1	Lớp 10	11	497		05 hs chuyển đi 04hs chuyển đến
2	Lớp 11	11	500		02 hs chuyển đi
3	Lớp 12	11	503		
	Tháng 02/2024	33	1.500		
1	Lớp 10	11	497		
2	Lớp 11	11	500		
3	Lớp 12	11	503		
	Tháng 3/2024	33	1.500		
1	Lớp 10	11	497		
2	Lớp 11	11	500		
3	Lớp 12	11	503		
	Tháng 4/2024	33	1.500		
1	Lớp 10	11	497		
2	Lớp 11	11	500		
3	Lớp 12	11	503		
	Tháng 5/2024	33	1.500		
1	Lớp 10	11	497		
2	Lớp 11	11	500		
3	Lớp 12	11	503		

Người lập

Vũ Thị Thanh Tâm

Ngày 19 tháng 11 năm 2024

Thủ trưởng đơn vị



Dương Hải Bảy Mười